

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2837 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai chi tiết giao kế hoạch đầu tư năm 2026 (lần 5) vốn từ nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo dành để đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao kế hoạch đầu tư năm 2026 (lần 5) vốn từ nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo dành để đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao kế hoạch đầu tư năm 2026 (lần 5) vốn từ nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo dành để đầu tư.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (công khai số liệu giao kế hoạch của đơn vị theo quy định);
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Đoàn Trung Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

CÔNG BỐ CÔNG KHAI CHI TIẾT GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026 (LẦN 5) VỐN TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH ĐỂ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2837 /QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Đơn vị	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án/ báo cáo kinh tế kỹ thuật/dự toán chuẩn bị đầu tư	Tổng mức đầu tư/ dự toán				Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ 2025	Kế hoạch đầu tư năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số kế hoạch	Trong đó		
							Ngân sách trung ương	Nguồn thu hợp pháp	Nguồn khác			Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16
	TỔNG SỐ					16.213	-	16.213	-	-	16.213	-	1.836	
A	CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG 100% VỐN NGUỒN THU					14.377	-	14.377	-	-	14.377	-	-	
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp					14.377	-	14.377	-	-	14.377	-	-	
(1)	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên					4.990	-	4.990	-	-	4.990	-	-	
1	Cải tạo Nâng cấp thư viện trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	Hưng Yên	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2026-2027	1439/QĐ-ĐHSPKTHY, ngày 27/8/2026	4.990	-	4.990	-	-	4.990		-	
(2)	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long					9.387	-	9.387	-	-	9.387	-	-	
2	Dự án Công trình cải tạo, nâng cấp sân nền khối nhà A	Vĩnh Long	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	2026	496/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 30/6/2026	1.548	-	1.548	-	-	1.548	-	-	
3	Dự án Xây dựng cổng số 3 và hàng rào Trường Đại học SPKT Vĩnh Long (Đường Võ Văn Kiệt, P. Long Châu, T. Vĩnh Long)	Vĩnh Long	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	2026	701/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 25/8/2026	7.839	-	7.839	-	-	7.839	-	-	
B	CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGUỒN THU, NSTW VÀ VỐN KHÁC					1.836	-	1.836	-	-	1.836	-	1.836	
	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số					1.836	-	1.836	-	-	1.836	-	1.836	
(1)	Trường Đại học Công nghệ kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh					1.836	-	1.836	-	-	1.836	-	1.836	

SV

Nh

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Đơn vị	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án/ báo cáo kinh tế kỹ thuật/dự toán chuẩn bị đầu tư	Tổng mức đầu tư/ dự toán				Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ 2025	Kế hoạch đầu tư năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số kế hoạch	Trong đó		
							Ngân sách trung ương	Nguồn thu hợp pháp	Nguồn khác			Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16
1	Dự án Đầu tư trang thiết bị chuyển đổi số phục vụ quản trị đại học và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao	Thành phố Hồ Chí Minh	Trường Đại học Công nghệ kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	2026 - 2028	3512/QĐ-ĐHCNKT ngày 07/9/2026	1.836	-	1.836	-	-	1.836	-	1.836	Dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư




PHỤ LỤC II

CÔNG BỐ CÔNG KHAI CHI TIẾT GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026 (LẦN 5) VỐN TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH ĐỂ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2237/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Đơn vị	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án/ báo cáo kinh tế kỹ thuật/dự toán chuẩn bị đầu tư	Tổng mức đầu tư/ dự toán				Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ 2025	Số kế hoạch đầu tư đã giao năm 2026	Đề xuất điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tăng	Giảm	Tổng số kế hoạch	Trong đó		
							Ngân sách trung ương	Nguồn thu hợp pháp	Nguồn khác						Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		16	17	13	14	15	18
	TỔNG SỐ					37.256	-	37.256	-	-	904	33.658	-	34.562	-	885	
	CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG 100% VỐN NGUỒN THU					37.256	-	37.256	-	-	904	33.658	-	34.562	-	885	
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp					37.256	-	37.256	-	-	904	33.658	-	34.562	-	885	
(1)	Học viện quản lý giáo dục					14.956	-	14.956	-	-	594	14.362	-	14.956	-	594	
1	Dự án: Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục kiến trúc, phụ trợ và mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Học viện Quản lý giáo dục năm 2026	Hà Nội	Học viện quản lý giáo dục	2026	1147/QĐ-HVQLGD ngày 09/9/2026	14.956	-	14.956	-	-	594	14.362	-	14.956	-	594	
(2)	Trường Đại học Quy Nhơn					22.300	-	22.300	-	-	310	19.296	-	19.606	-	291	
2	Dự án Mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ đào tạo	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	2026	2628/QĐ-ĐHQN ngày 28/8/2026	3.900	-	3.900	-	-	108	3.792	-	3.900		107	
3	Dự án Mua sắm trang thiết bị dạy học Vật Lý đại cương	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	2026	2599/QĐ-ĐHQN ngày 26/8/2026	2.000	-	2.000	-	-	28	1.972	-	2.000		28	
4	Mua sắm các thiết bị cho Phòng Công nghệ kỹ thuật hoá học và lĩnh vực hoá học	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	2026	2697/QĐ-ĐHQN ngày 03/9/2026	2.900	-	2.900	-	-	35	2.865	-	2.900		17	
5	Mua trang thiết bị, phần mềm, thiết bị thư viện phục vụ hoạt động Nhà trường	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	2026	2618/QĐ-ĐHQN ngày 27/8/2026	4.600	-	4.600	-	-	46	4.554	-	4.600		40	
6	Mua sắm trang thiết bị dạy học Khoa sư phạm	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	2026	2619/QĐ-ĐHQN ngày 27/8/2026	2.100	-	2.100	-	-	29	2.071	-	2.100		30	
7	Mua sắm trang thiết bị phòng thực hành Kỹ thuật điện tử viễn thông	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	2026	2600/QĐ-ĐHQN ngày 26/8/2026	3.000	-	3.000	-	-	36	2.964	-	3.000		36	
8	Mua sắm bổ sung thiết bị, phần mềm phòng thực hành Lưới điện thông minh và tính toán mô phỏng	Gia Lai	Trường Đại học Quy Nhơn	2026-2027	2267/QĐ-ĐHQN ngày 31/7/2026; 2652/QĐ-ĐHQN ngày 28/8/2026	3.800	-	3.800	-	-	28	1.078	-	1.106		33	

46

Qu